

HƯỚNG DẪN CHẤM

I - Hướng dẫn chung

- Thí sinh có cách làm bài khác, nhưng đúng thì vẫn cho đủ điểm.
- Thí sinh có sử dụng những kiến thức ngoài đáp án, nhưng đúng, thì được khuyến khích thêm điểm, nhưng không vượt quá tổng số điểm của toàn bài.

II- Đáp án và thang điểm

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
1	Trình bày suy nghĩ của anh/chị về nhận định sau của Ph. Ăng-ghe-n: “... Không có cơ sở của nền văn minh Hy Lạp và đế chế La Mã thì không có châu Âu hiện đại”.	4,00
	a) Khẳng định: đồng ý với nhận định của Ph. Ăng-ghe-n.	0,50
	b) Giải thích:	3,50
	- Văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại có nhiều thành tựu ảnh hưởng đến sự phát triển của văn hóa châu Âu và nhân loại, có giá trị sử dụng đến ngày nay.	0,50
	+ Chữ viết: Chữ Latinh... khắc phục những hạn chế của chữ tượng hình phương Đông. Là loại văn tự chữ cái được sử dụng phổ biến nhất trên thế giới hiện nay. Hệ thống chữ số La Mã mà ngày nay chúng ta vẫn đang sử dụng cũng là một công hiến lớn của người La Mã cổ đại.	0,50
	+ Khoa học – kĩ thuật: Những hiểu biết về khoa học đến thời Hy Lạp - La Mã mới thực sự trở thành khoa học vì có độ chính xác cao, đạt tới trình độ khái quát hoá, tổng hợp hoá thành định lý, lý thuyết... Những thành tựu này có tính ứng dụng hiệu quả trong cuộc sống và là nền tảng của khoa học hiện đại.	0,50
	+ Thiên văn học và lịch: Người Hi Lạp - La Mã có nhiều hiểu biết về thiên văn... Việc tính lịch và quan sát thiên văn vừa có ý nghĩa đối với cuộc sống đương thời, vừa là cơ sở cho cách tính lịch (Dương lịch) sau này. Hiện nay, đa số các nước trên thế giới đều dùng Dương lịch.	0,50
	+ Văn học - nghệ thuật: Đạt tới trình độ cao, mang tính thực tế, tinh tế và tính dân tộc sâu sắc. Đó là hình mẫu cho những tác phẩm văn học, nghệ thuật của châu Âu trong các giai đoạn sau như thời Phục hưng, cận - hiện đại.	0,50
	+ Tư tưởng, tôn giáo: Thành tựu triết học đặt cơ sở cho nhiều thành tựu tư tưởng và tri thức của phương Tây thời cận, hiện đại... Tôn giáo: đạo Cơ đốc - một trong ba tôn giáo lớn nhất trên thế giới.	0,50
	+ Thể thao: Hi Lạp - La Mã cổ đại là quê hương của nhiều môn thể thao. Từ năm 776 TCN người Hy Lạp đã tổ chức Đại hội Olympic theo định kì 4 năm/lần. Đây là nền tảng, cơ sở của Đại hội thể thao Olympic hiện nay.	0,50
	- Văn minh Hy Lạp và La Mã có nhiều điểm nổi bật như tính hệ thống, khái quát	0,50

	cao; Tính thực tiễn; Tính kế thừa; Đề cao dấu ấn cá nhân,...	
2	<p>a. Phân tích ý nghĩa của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với xã hội, văn hóa.</p> <p>b. Theo anh/chị, đội ngũ trí thức có vai trò như thế nào trong cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư hiện nay?</p> <p>c. Làm rõ tác động một thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đến cuộc sống của bản thân.</p>	4.00
	a. Phân tích ý nghĩa,...	2.00
	* Ý nghĩa của các cuộc Cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại đối với xã hội	
	Tự động hóa giúp giải phóng sức lao động của con người, đặc biệt trong những công việc nguy hiểm, trong môi trường độc hại; Tri thức đưa đến sự phân hóa trong lực lượng lao động, số lượng người lao động có kỹ năng và trình độ chuyên môn cao ngày càng tăng; Ngày nay, con người có thể làm nhiều loại công việc bằng hình thức từ xa, giúp tiết kiệm thời gian,...	1.00
	* Ý nghĩa của các cuộc CMCN thời kì hiện đại đối với văn hóa:	
	Việc tìm kiếm, chia sẻ thông tin trở nên vô cùng nhanh chóng và thuận tiện; Con người có thể trao đổi, giao tiếp thông qua các ứng dụng trên internet rất thuận tiện, nhanh chóng; Quá trình giao lưu văn hóa giữa các quốc gia, khu vực diễn ra dễ dàng và thuận tiện.	1.00
	b. Vai trò của đội ngũ trí thức,...	1.00
	- Là lực lượng tiên phong trong nghiên cứu, học tập và áp dụng cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0 vào cuộc sống, sản xuất, văn hoá – giáo dục,...	0.50
	- Định hướng dẫn dắt xã hội thích ứng với Cách mạng công nghiệp 4.0,...	0.50
	c. Chọn một thành tựu của các cuộc cách mạng công nghiệp thời kì hiện đại...	1.00
	<i>Học sinh chọn 1 thành tựu bất kì và phân tích tác động đến bản thân (có thể có cả tác động tích cực và tiêu cực). Dưới đây là một số gợi ý: 1) Máy tính; 2) Internet; 3) Điện thoại thông minh; 4) Các phương tiện giao thông hiện đại như Ô tô, máy may, tàu hỏa, ...; 5) Mạng xã hội, ...</i>	
3	<p>“Hiền tài là nguyên khí của quốc gia. Nguyên khí thịnh thì thể nước mạnh mà hưng thịnh. Nguyên khí suy thì thể nước yếu mà thấp hèn. Vì thế các bậc đế vương thánh minh không đời nào không coi việc giáo dục nhân tài, kén chọn kẻ sĩ, vun trồng nguyên khí quốc gia làm công việc cần kíp”. (Trích trong Bài ký khắc trên bia đề danh Tiến sĩ khoa thi năm Nhâm Tuất niên hiệu Đại Bảo 3 (1442)). Dựa vào nội dung đoạn tư liệu trên kết hợp với hiểu biết của bản thân, anh/chị hãy:</p> <p>a. Cho biết đoạn tư liệu phản ánh thành tựu nào của nền văn minh Đại Việt? Nêu chính sách của các triều đại phong kiến tạo điều kiện cho việc phát triển thành tựu đó.</p> <p>b. Làm sáng tỏ giá trị của Bia Tiến sĩ tại Văn Miếu- Quốc Tử Giám (Hà Nội) đối với nền văn hóa giáo dục dân tộc.</p> <p>c. Đề xuất một số biện pháp hiệu quả để góp phần đào tạo nhân tài cho đất nước từ tư tưởng “Hiền tài là nguyên khí của quốc gia”.</p>	4.00
	a. Đoạn tư liệu,...	1.50
	- Đoạn tư liệu và hình ảnh phản ánh thành tựu giáo dục/ giáo dục và khoa cử của nền văn minh Đại Việt.	0.5
	- Chính sách của các triều đại phong kiến tạo điều kiện cho việc phát triển giáo dục:	
	+ <i>Mở rộng hệ thống giáo dục: thời Lý: xây Văn Miếu (1070); mở Quốc Tử</i>	0.25

	Giám (1076). Thời Trần: lập Quốc học viện cho con em quan lại học tập. Cạnh trường học của nhà nước còn có lớp học tư nhân ở các làng xã. Từ thời Lê sơ, con em bình dân học giỏi cũng được đi học, đi thi. Hệ thống trường mở rộng trên cả nước.	
	+ <i>Tổ chức thi cử đều đặn, thể lệ thi cử được qui định chặt chẽ</i> : các kì thi Hương, Hội, Đình được tổ chức đều đặn, hệ thống. 1247, thời Trần, đặt lệ “Tam khôi” dành cho những người đỗ đầu (Trạng nguyên, Bảng nhãn, Thám hoa). Thời Lê sơ, cứ 3 năm lại tổ chức thi Hương ở địa phương, thi Hội tại kinh thành...	0.25
	+ <i>Có các chính sách khuyến khích, coi trọng giáo dục</i> : tổ chức lễ xướng danh và vinh quy bái tổ (từ 1442). Năm 1484, vua Lê Thánh Tông cho dựng bia đá ở Văn Miếu để khắc tên những người đỗ Tiến sĩ. Thời Nguyễn, nhà nước đặt ở mỗi tỉnh một chức quan Đốc học để chuyên trách việc giáo dục, khoa cử.	0.25
	+ <i>Những người đỗ đạt cao trong các kì thi đều được trọng dụng vào bộ máy quan lại</i> của nhà nước PK, nhiều người giữ các chức vụ cao và có nhiều đóng góp với đất nước: Lê Văn Hưu, Mạc Đĩnh Chi, Chu Văn An, Nguyễn Trãi, Lê Quý Đôn,...	0.25
	<i>b. Giá trị của Bia tiến sĩ,...</i>	1.50
	- Giá trị lịch sử: + Là nguồn tư liệu phong phú góp phần nghiên cứu lịch sử khoa cử Việt Nam thời phong kiến: tình hình phát triển giáo dục và quan điểm về giáo dục, nhất là việc đào tạo, sử dụng nhân tài (qua các bài ký). + Ghi chép về những người đỗ đạt của các khoa thi theo thứ tự từ cao đến thấp; ghi chép về các địa phương, dòng họ có truyền thống khoa bảng.	0.5
	- Giá trị nghệ thuật: các bia Tiến sĩ có phong cách điêu khắc với nghệ thuật trang trí tiêu biểu: hình dáng bia, nghệ thuật tạo rùa, nghệ thuật trang trí chạm khắc trên bia...	0.25
	- Là cơ sở cho việc nghiên cứu nhiều lĩnh vực khác như: chữ viết, văn học, triết học, pháp luật đương thời...	0.25
	- Có tác động xã hội to lớn đối với người đương thời và hậu thế, là niềm khích lệ lớn trong việc học tập, rèn luyện để trở thành người có ích cho đất nước và xã hội. Bia Tiến sĩ cũng là biểu tượng và niềm tự hào của sự thành đạt và trí tuệ.	0.25
	- Bia tiến sĩ là những di vật giá trị bậc nhất của di tích Văn Miếu- Quốc Tử Giám, được UNESCO công nhận là Di sản tư liệu thế giới và được Chính phủ công nhận là Bảo vật Quốc gia.	0.25
	<i>c. Đề xuất một số biện pháp từ tư tưởng “Hiên tài là nguyên khí của quốc gia”</i> <i>Học sinh có thể nêu theo suy nghĩ cá nhân, đảm bảo biện pháp nêu ra thiết thực và ý nghĩa. Mỗi ý được 0,25 điểm; tối đa được 1.0 điểm. Dưới đây là một số gợi ý:</i>	1.00
	1) Phát hiện, tìm kiếm nhân tài...; 2) Trọng dụng, tạo điều kiện tốt cho việc dạy và học, nhất là trong việc dạy và học ở những nơi đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao...; 3) Có chính sách khuyến khích khen thưởng, động viên kịp thời, phù hợp đối với người tài...; 4) Ưu tiên cho giáo dục và đào tạo,...	
4	Chứng minh những thành tựu văn minh Đại Việt là sự kế thừa, phát triển các thành tựu của nền văn minh Văn Lang-Âu Lạc và tiếp thu có chọn lọc những ảnh hưởng từ bên ngoài. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về một thành tựu của nền văn minh Đại Việt còn giá trị hiện nay.	4.00
	<i>a. Văn minh Đại Việt là sự kế thừa, phát triển các thành tựu của nền văn minh cổ trên đất nước Việt Nam:</i>	1.00

- Văn minh Đại Việt có nguồn gốc sâu xa từ nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc được bảo tồn qua hơn nghìn năm Bắc thuộc. Những di sản và truyền thống của văn minh Văn Lang - Âu Lạc tiếp tục được phục hưng, phát triển trong thời kì độc lập, tự chủ.	0,25
- <i>Về chính trị</i> : Thiết chế nhà nước từ thời Văn Lang – Âu Lạc được phát huy với trình độ cao, thể hiện qua việc xây dựng bộ máy nhà nước phong kiến ngày càng chặt chẽ và hoàn thiện hơn...	0,25
- <i>Về kinh tế</i> : nghề nông trồng lúa nước tiếp tục được kế thừa và phát triển ở trình độ cao hơn... Bên cạnh các nghề thủ công cổ truyền như rèn sắt, đúc đồng, dệt vải... tiếp tục phát triển, nhân dân ta còn học hỏi bên ngoài: nghề làm giấy, khắc in bản gỗ.... Hoạt động buôn bán, trao đổi trong và ngoài nước tập nập thông qua các thương cảng...	0,25
- <i>Về văn hóa - tư tưởng</i> : bên cạnh việc giữ gìn những nét bản sắc, phong tục tập quán của người Việt cổ: tục nhuộm răng ăn trầu, lòng biết ơn tổ tiên, truyền thống tôn trọng phụ nữ..., nhân dân Đại Việt tiếp thu tư tưởng bên ngoài, phù hợp với lối sống của mình: đạo Phật, Nho... đồng thời sáng lập giáo phái riêng – phái Trúc Lâm; Tinh thần yêu nước chống giặc ngoại xâm phát huy cao độ, nâng thành nghệ thuật quân sự.	0,25
<i>b. Văn minh Đại Việt tiếp thu chọn lọc những ảnh hưởng từ bên ngoài:</i>	2.00
- <i>Văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh Trung Hoa,...</i>	0,75
+ <i>Thế chế chính trị</i> : thế chế quân chủ của Đại Việt dựa trên sự tiếp thu của Trung Hoa.	
+ <i>Chữ viết</i> : chữ Hán của Trung Quốc du nhập vào nước ta từ thời Bắc thuộc... Trên cơ sở tiếp thu chữ Hán, nhân dân ta đã sáng tạo ra chữ Nôm cho dân tộc, tiếng Việt được bảo tồn.	
+ <i>Nho giáo</i> : du nhập vào Việt Nam từ thời Bắc thuộc, được nhà Lý chính thức thừa nhận khi cho xây dựng Văn Miếu, trở thành hệ tư tưởng chính thống của giai cấp thống trị dưới thời Lê sơ...	
+ <i>Giáo dục, khoa cử</i> : Đại Việt tiếp thu chế độ giáo dục, khoa cử của Trung Hoa như: giáo dục theo tư tưởng Nho giáo để đào tạo tầng lớp quan lại. Tầng lớp Nho sĩ ngày một phát triển...	
+ <i>Kiến trúc</i> : Văn Miếu - Quốc Tử Giám, Hoàng thành Thăng Long, tượng điêu khắc, tứ linh (Long, Lân, Quy, Phượng)... có sự pha trộn phong cách kiến trúc của Trung Hoa.	
+ <i>Phong tục, tập quán</i> : tiếp thu một số phong tục có nguồn gốc từ Trung Quốc: tết Hàn thực, tết Đoan Ngọ, Trung thu,... nhưng đã có sự vận dụng cho phù hợp với sinh hoạt văn hoá của người Việt ...	
- <i>Văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh Ấn Độ,...</i>	0,75
+ <i>Tôn giáo</i> : Phật giáo, Hin-đu giáo được truyền vào nước ta. Thời Bắc thuộc, Phật giáo được phổ biến rộng khắp. Đến thời Lý - Trần thì phát triển cực thịnh,...	
+ <i>Kiến trúc</i> : Sự ảnh hưởng của nghệ thuật kiến trúc Ấn Độ thể hiện qua các công trình kiến trúc mang tính chất tôn giáo như đền, tháp, điêu khắc trên phù điêu,...	
+ <i>Toán học</i> : sử dụng chữ số 0,....	
- <i>Văn minh Đại Việt đã tiếp thu có chọn lọc những thành tựu văn minh phương Tây,...</i>	0,50
+ <i>Tôn giáo</i> : Ki-tô giáo du nhập vào Việt Nam từ thế kỉ XVI,...	

	+ <i>Chữ viết</i> : chữ Quốc ngữ ra đời vào thế kỉ XVII...	
	+ <i>Kỹ thuật</i> : đóng tàu, luyện kim,...	
	+ <i>Kiến trúc</i> : Nhà thờ được xây dựng nhiều nơi, làm cho đời sống tinh thần thêm phong phú,...	
	c. Trình bày suy nghĩ của anh/chị về một thành tựu của nền văn minh Đại Việt còn giá trị hiện nay. <i>Học sinh trình bày suy nghĩ về một thành tựu khác nhau, nhưng phù hợp thì vẫn cho điểm. Mỗi ý đúng được 0,25 điểm, tối đa được 1.00 điểm. Dưới đây là một số gợi ý:</i>	1.00
	1) Nhiều thành tựu của nền văn minh Đại Việt còn nguyên giá trị, tồn tại đến ngày nay (tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên, thờ những người có công; các loại hình nghệ thuật sân khấu; các thành tựu khoa học, giáo dục, Chùa Một Cột, Chữ quốc ngữ, Hoàng thành Thăng Long, Phật giáo,...); 2) Tự hào của bản thân về những giá trị văn hóa cha ông đã xây dựng trong lịch sử; ý thức trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn phát huy những giá trị văn minh dân tộc; 3) Cần đảm bảo nguyên tắc “ <i>hoà nhập chứ không hoà tan</i> ”, nêu cao ý thức giữ gìn các giá trị bản sắc của dân tộc bằng hành động thiết thực, lối sống theo thuần phong mỹ tục....; 4) Phải biết tận dụng những thành tựu khoa học – kỹ thuật để học hỏi, tiếp thu một cách có chọn lọc những trào lưu tiên tiến của thế giới để xây dựng một nền văn hoá tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc,...	
5	Phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa? Trên cơ sở đề xuất một số giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, anh/chị hãy nêu trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn các di sản văn hoá.	4.00
	a/ Phân tích mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa	1,50
	* Bảo tồn di sản văn hóa là việc giữ gìn nguyên dạng giá trị gốc của di sản hoặc giữ gìn sự tồn tại của di sản theo dạng thức vốn có của nó.	0,25
	* Phát huy giá trị di sản văn hóa là sự kế thừa, phát triển, khai thác, sử dụng hiệu quả những giá trị của di sản văn hóa trong đời sống hiện tại và tương lai.	0,25
	*Mối quan hệ giữa bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa:	
	-Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá có mối quan hệ biện chứng, thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau và đều nhằm mục đích chung là lưu truyền và phát triển những giá trị của di sản văn hoá.	0,25
	-Làm tốt công tác bảo tồn là cơ sở để phát huy giá trị to lớn của di sản văn hoá. Phát huy giá trị của di sản văn hoá sẽ góp phần quan trọng vào việc giữ gìn, bảo vệ sự tồn tại của di sản văn hoá theo dạng thức vốn có.	0,25
	-Bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá phải đặt trong bối cảnh bền vững của quốc gia, gắn liền với sự phát triển kinh tế đất nước, đặc biệt là ngành dịch vụ du lịch.	0,25
	-Góp phần quảng bá hình ảnh đất nước, con người Việt Nam, mở rộng giao lưu văn hoá với nước ngoài.	0,25
	b/ Trên cơ sở đề xuất một số giải pháp để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá, anh/chị hãy nêu trách nhiệm của bản thân trong việc bảo tồn các di sản văn hoá.	1,75
	- Giải pháp: Để bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hoá cần có nhiều giải pháp được tiến hành đồng bộ với sự phối hợp thực hiện của các tổ chức, cá nhân trong cộng đồng:	0,25
	+ Đẩy mạnh việc tuyên truyền, giáo dục ý thức bảo vệ di sản văn hoá trong cộng đồng, như nâng cao nhận thức của tập thể và cá nhân về giá trị của di sản văn	0,50

	hóa. Đồng thời chú trọng giáo dục ý thức trách nhiệm của cộng đồng và công dân đối với công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	
	+ Đổi mới cơ chế, chính sách bảo tồn giá trị di sản văn hóa, như tăng cường đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động bảo tồn và sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn vốn; bảo đảm tính xác thực, tính nguyên vẹn và giá trị nổi bật của di sản trong quá trình bảo tồn; kết hợp chặt chẽ vai trò của Nhà nước với cộng đồng xã hội và cá nhân trong bảo tồn; đào tạo đội ngũ cán bộ tham gia trực tiếp và hiệu quả vào công tác bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa.	0,50
	+ Tăng cường các biện pháp bảo vệ di sản văn hóa, như: nâng cao năng lực tổ chức, quản lý nhà nước về di sản; gắn liền hoạt động bảo tồn với cộng đồng dân cư tại các địa phương giải quyết hài hòa mối quan hệ giữa bảo tồn di sản với phát triển kinh tế - xã hội; thực hiện xã hội hóa hoạt động văn hóa và hợp tác quốc tế về di sản;...	0,50
	- Liên hệ trách nhiệm của bản thân: Học sinh có nhiều cách liên hệ khác nhau, nhưng phù hợp thì vẫn cho điểm. Mỗi ý đúng được 0,25 điểm, tối đa được 0,50 điểm. Dưới đây là một số gợi ý:	0,75
	1) Chấp hành nghiêm chỉnh luật pháp, chính sách, quy định của Đảng và Nhà nước về bảo tồn và phát huy giá trị di sản; 2) Trực tiếp tham gia bảo vệ, bảo tồn và phát huy giá trị của các di sản văn hoá ở địa phương, quê hương, đất nước; 3) Sẵn sàng đóng góp và vận động người khác cùng tham gia bảo tồn, phát huy giá trị của di sản,....	

----- HẾT -----